TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

Ông Nguyễn Hồng Thạch.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Khánh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

- Ông Nguyễn Hữu Liệt – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022. Phiên tòa trực tuyến được diễn ra tại 02 điểm cầu gồm:

Điểm cầu trung tâm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Đường Hùng Vương, ấp Cầu Đồn, Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Thành phần tham gia: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án, luật sư bào chữa cho bị cáo, đương sự (bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

Điểm cầu thành phần: Tại Nhà tạm giữ Công an nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: ấp Cầu Đồn, Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Thành phần tham dự: Bị cáo, cán bộ, chiến sĩ tại Nhà tạm giữ và Kiểm sát viên được phân công hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Long Ngầu), sinh ngày 27 tháng 6 năm 2002, tại huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp T, xã Th, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: mua phế liệu; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh Châu, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Ánh, sinh năm 1983; vợ, con: chưa có; anh, chị ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: 01 tiền án (ngày 27 tháng 7 năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28 tháng 10 năm 2020); tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14 tháng 6 năm 2022 đến ngày 20 tháng 6 năm 2022 chuyển tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

2. Trương Văn H (tên gọi khác: Trần Hoài H), sinh ngày 30 tháng 4 năm 2005, tại huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Số 9, đường N, khóm N, Phường M, thành p, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: mua ve chai; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Nhiều, sinh năm 1985 và bà Trương Thị H, sinh năm 1989; vợ, con: chưa có; anh, chị em ruột: không có; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14 tháng 6 năm 2022 đến ngày 20 tháng 6 năm 2022 chuyển tạm giam. Đến ngày 26 tháng 9 năm 2022 bị cáo được trả tự do tại tòa (bị cáo có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Văn H (tên gọi khác: Trần Hoài H): Bà Trương Thị H; Địa chỉ: Chợ Lớn T, khóm V, Phường N, thành ph, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H(tên gọi khác: Trần Hoài H): Ông Lê Đắc T, sinh năm 1991 là Luật sư của Văn phòng luật sư Bạch Sỹ Chất, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng;

Địa chỉ: Số 181/9, đường Nguyễn T, khóm N, Phường M, thành phố A, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Phạm Đình L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt);

2. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Vĩnh Sơn, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

2. Bà Trương Thị H, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Chợ Lớn T, khóm V, Phường N, thành ph, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác*: Cán bộ, chiến sĩ Tại Nhà tạm giữ công an nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng gồm:

1. Ông Võ Hồng Thái.

2. Ông Nguyễn Hoàng Lợi.

3. Ông Trần Phi Lân.

4. Ông Nguyễn Duy Khang.

5. Ông Huỳnh Nhựt Phi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút sáng ngày 08 tháng 6 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Long Ngầu) gọi điện thoại cho bị cáo Trương Văn H (tên gọi khác: Trần Hoài H). Bị cáo Bnói với bị cáo Hận: "Mày đi theo anh đi, anh cho tiền xài", bị cáo Hđồng ý và đi theo bị cáo Bé. Bị cáo Bđiều khiển chiếc xe Wave màu đỏ, không nhớ biển số, bị cáo Bmượn của một người tên "Thanh" ở cùng nhà trọ (họ tên đầy đủ bị cáo không biết), bị cáo Bchở bị cáo Hvề hướng huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, khi đến khu vực ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo Bé, bị cáo Hphát hiện cơ sở Sắt - Nhôm Thường Qúy tại địa chỉ số 119 và 120 của ông Phạm Đình L cư ngụ tại ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có khóa cửa ở trong nhưng phía trước sân có để nhiều khung cửa sắt, inox, nhôm nên bị cáo Bdừng lại, sau đó nhìn thấy đồ vật cồng kềnh không thể chở được bằng xe mô tô nên bị cáo Bquay đầu xe và chở bị cáo Hvề hướng thành phố Sóc Trăng thì bị cáo Bthấy một chiếc xe đẩy bằng sắt đã qua sử dụng rỉ sét có chiều dài khoảng 02m nằm phía bên lộ nhà của ông Nguyễn Thanh S, bị cáo Hbước xuống xe lấy trộm chiếc xe đẩy của ông Sang. Sau đó bị cáo Bchở bị cáo Hvà kéo theo xe đẩy phía sau, bị cáo B và bị cáo H quay trở lại cơ sở Sắt - Nhôm Thường Qúy của ông Phạm Đình L cư ngụ tại ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để lấy trộm tài sản.

Đến ngày 14 tháng 6 năm 2022 qua quá trình xác minh, Cơ quan điều tra nghi vấn bị cáo Bvà bị cáo Hđã lấy trộm tài sản nên mời về trụ sở làm việc. Trong quá trình làm việc bị cáo Bđã thừa nhận, do cần tiền tiêu xài, bị cáo Bcùng với bị cáo Hthực hiện vụ trộm cắp tài sản như sau: 02 (hai) cái cửa khung nhôm, diện tích (0,9 x 2)m; 03 (ba) cái cửa nhôm khung bảo vệ bằng Inox, diện tích (01 x 1,2)m; 02 (hai) cái khung Inox, diện tích (0,8 x 1)m; 01 (một) cái khung Inox, diện tích (1,2 x 1,4)m; 06 (sáu) khúc hộp Inox, mỗi khúc dài 1,3m, có kích thước (0,013 x 0,026)m; 08 (tám) tấm lá hộp nhôm, mỗi khúc dài 1,3m, kích thước (0,013 x 0,10)m; 04 (bốn) bàn dập nhôm mua vào tháng 6 năm 2019; 01 (một) thùng bê sắt vụn 30kg, giá 8.000 đồng/kg;

01 (một) bao Inox vụn 13kg và 01 (một) chiếc xe đẩy bằng sắt mua cũ vào năm 2015. Số tiền có được từ việc bán các tài sản trộm được nêu trên là 800.000 đồng, bị cáo Bchia cho bị cáo H400.000 đồng, còn 400.000 đồng bị cáo Bgiữ lại cho mình. Cả hai dùng số tiền trên để tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

1. Tài sản được định giá gồm:

- Tài sản trộm của ông Phạm Đình L:

+ 02 (hai) cái cửa khung nhôm, diện tích (0,9 x 2)m, giá 5.000.000 đồng; giá khảo sát: 1.400.000 đồng/m^2 ; thành tiền: 5.040.000 đồng.

+ 03 (ba) cái cửa nhôm khung bảo vệ bằng Inox, diện tích (01 x 1,2)m, giá 4.800.000 đồng; giá khảo sát: 1.300.000 đồng/m^2 ; thành tiền: 4.680.000 đồng.

+ 02 (hai) cái khung Inox, diện tích (0,8 x 1)m, giá 1.800.000 đồng; giá khảo sát: 450.000 đồng/m^2 ; thành tiền: 720.000 đồng.

+ 01 (một) cái khung Inox, diện tích (1,2 x 1,4)m, giá 1.500.000 đồng; giá khảo sát: 450.000 đồng/m^2 ; thành tiền: 756.000 đồng.

+ 06 (sáu) khúc hộp Inox, mỗi khúc dài 1,3m, có kích thước (0,013 x 0,026)m, giá 300.000 đồng; giá khảo sát: 35.000 đồng/md ; thành tiền: 273.000 đồng.

+ 08 (tám) tấm lá hộp nhôm, mỗi khúc dài 1,3m, kích thước (0,013 x 0,10)m, giá 880.000 đồng; giá khảo sát: 70.000 đồng/md ; thành tiền: 728.000 đồng.

+ 04 (bốn) bàn dập nhôm mua vào tháng 6 năm 2019, giá 2.800.000 đồng; giá khảo sát: 950.000 đồng/cái; giá trị còn lại: 60%; thành tiền: 2.280.000 đồng.

+ 01 (một) thùng bê sắt vụn 30kg, giá 8.000 đồng/kg; giá khảo sát: 8.000 đồng/kg; thành tiền: 240.000 đồng.

+ 01 (một) bao Inox vụn 13kg, giá 20.000 đồng/kg; giá khảo sát: 20.000 đồng/kg; thành tiền: 260.000 đồng.

2. Tổng giá trị tài sản được định giá: 14.977.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

1. Tài sản được định giá gồm:

Tài sản trộm của ông Nguyễn Thanh S: 01 (một) chiếc xe đẩy bằng sắt mua cũ vào năm 2015 với giá 1.200.000 đồng và có sửa chữa thêm 300.000 đồng; giá khảo sát: 1.670.000 đồng; giá trị còn lại: 50%; thành tiền: 835.000 đồng.

2. Tổng giá trị tài sản được định giá: 835.000 đồng.

Như vậy, tài sản bị cáo Bvà bị cáo Htrộm ngày 08 tháng 6 năm 2022 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 15.812.000 đồng (mười lăm triệu tám trăm mười hai nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS.MT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Bvà Trương Văn Hvề tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Bvà bị cáo Trương Văn Hphạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Báp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đối với bị cáo Trương Văn Háp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 và Điều 91 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bvà bị cáo Trương Văn Hcùng có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại Phạm Đình L, Nguyễn Thanh S số tiền 15.812.000 đồng (Trong đó của bị hại Phạm Đình L là 14.977.000 đồng và của bị hại Nguyễn Thanh S là 835.000 đồng) do các bị cáo tự thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 08 tháng 6 năm 2022.

Về vật chứng của vụ án: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B trình bày: Bị cáo Bđã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, yêu cầu được giảm nhẹ để sớm về với gia đình. Về trách nhiệm dân sự đồng ý bồi thường cho các bị hại Phạm Đình L, bị hại Nguyễn Thanh S là 15.812.000 đồng (Trong đó của bị hại Phạm Đình L là 14.977.000 đồng và của bị hại Nguyễn Thanh S là 835.000 đồng). Bị cáo Bsẽ bồi thường cho bị hại Phạm Đình L số tiền 7.488.500 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh S số tiền 417.500 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Hcùng với người đại diện hợp pháp của bị cáo Hlà bà Trương Thị H trình bày: Bị cáo H thừa nhận hành phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình. Về trách nhiệm dân sự bị cáo H và người đại diện hợp pháp là bà Hạnh đều đồng ý bồi thường cho các bị hại Phạm Đình L, bị hại Nguyễn Thanh S là 15.812.000 đồng (Trong đó của bị hại Phạm Đình L là 14.977.000 đồng và của bị hại

Nguyễn Thanh S là 835.000 đồng). Bị cáo Hận, cùng với bà Hạnh sẽ bồi thường cho bị hại Phạm Đình L số tiền 7.488.500 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh S số tiền 417.500 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Đình L trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn Bé, bị cáo Trương Văn Hận. Về trách nhiện dân sự thì bị hại Phạm Đình L yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn Bé, bị cáo Trương Văn Hcùng có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Luân số tiền 14.977.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 6 năm 2022).

Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại Nguyễn Thanh S trình bày: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xem xét theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự thì bị hại Nguyễn Thanh S yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn Bé, bị cáo Trương Văn Hcùng có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Sang số tiền 835.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2022).

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị H, đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị cáo Htrình bày: Sự việc trộm của bị cáo Hthì bà Hạnh không biết. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hận. Về trách nhiệm dân sự bà Hạnh đồng ý cùng với bị cáo Hcó trách nhiệm bồi thường cho bị hại Luân và bị hại Sang.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trương Văn HÔng Lê Đắc T trình bày: Thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, tội danh và việc áp dụng pháp luật của Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Trương Văn H không trình bày lời tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Văn B nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ để sớm về với gia đình.

Bị cáo Trương Văn H nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố

tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại ông Nguyễn Thanh S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Vĩnh Sơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng xét thấy bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Sang và ông Sơn.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Bé, Trương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

[3.1] Vào khoảng 03 giờ 00 phút sáng ngày 08 tháng 6 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn B gọi điện thoại cho bị cáo Trương Văn H và bị cáo Bnói với bị cáo H: "Mày đi theo anh đi, anh cho tiền xài", bị cáo H đồng ý và đi cùng bị cáo Bé. Bị cáo Bđiều khiển chiếc xe Wave màu đỏ, không nhớ biển số, bị cáo Bmượn của một người tên "Thanh" ở cùng nhà trọ, bị cáo Bchở bị cáo Hvề hướng huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Khi đến khu vực ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo Bé, bị cáo Hphát hiện cơ sở Sắt - Nhôm Thường Qúy tại địa chỉ số 119 và 120 của ông Phạm Đình L có khóa cửa ở trong nhưng phía trước sân có để nhiều khung cửa sắt, Inox, nhôm nên bị cáo B dừng lại, thấy đồ vật cồng kềnh không thể chở được bằng xe mô tô nên bị cáo Bquay đầu xe điều khiển chở bị cáo H về hướng thành phố Sóc Trăng khoảng 300m thì bị cáo Bthấy một chiếc xe đẩy bằng sắt đã qua sử dụng rỉ sét có chiều dài khoảng 02m, nằm bên phía lộ nhà ông Nguyễn Thanh S, bị cáo Hbước xuống xe lấy trộm chiếc xe đẩy. Sau đó bị cáo Bchở bị cáo Hvà kéo theo xe đẩy phía sau, bị cáo Bvà bị cáo H quay trở lại cơ sở Sắt - Nhôm Thường Qúy của ông Phạm Đình L để lấy trộm tài sản.

Bị cáo Bvà bị cáo H đã trộm được các tài sản như sau: 02 (hai) cái cửa khung nhôm, diện tích (0,9 x 2)m; 03 (ba) cái cửa nhôm khung bảo vệ bằng Inox, diện tích (01 x 1,2)m; 02 (hai) cái khung Inox, diện tích (0,8 x 1)m; 01 (một) cái khung Inox, diện tích (1,2 x 1,4)m; 06 (sáu) khúc hộp Inox, mỗi khúc dài 1,3m, có kích thước (0,013 x 0,026)m; 08 (tám) tấm lá hộp nhôm, mỗi khúc dài 1,3m, kích thước (0,013 x 0,10)m; 04 (bốn) bàn dập nhôm mua vào tháng 6 năm 2019; 01 (một) thùng bê sắt vụn 30kg, giá 8.000 đồng/kg; 01 (một) bao Inox vụn 13kg và 01 (một) chiếc xe đẩy bằng sắt mua cũ vào năm 2015. Sau đó bị cáo Bé, bị cáo Hbán các tài sản trên cho một người mua phế liệu dạo (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền là 800.000 đồng.

[4] Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Bản kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân huyện Mỹ Tú kết luận: Giá trị tài sản bị cáo Bé, bị cáo Htrộm vào ngày 08 tháng 6 năm 2022 của bị hại ông Phạm Đình L và ông Nguyễn Thanh S có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 15.812.000 đồng (trong đó của bị hại ông Phạm Đình L là 14.977.000 đồng và của bị hại Nguyễn Thanh S là 835.000 đồng).

[5] Hành vi nêu trên của bị cáo Bvà bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có phân công vai trò cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá hành vi, vai trò của từng bị cáo cụ thể như sau:

[5.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Bé: Bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 22/2020/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành tại Trại giam Công an tỉnh Sóc Trăng, chấp hành xong vào ngày 28 tháng 10 năm 2020, nhưng chưa chấp hành về án phí hình sự, nhưng lần phạm tội này bị cáo Bchưa đủ 18 tuổi nên không coi là có án tích. Đến ngày 08 tháng 6 năm 2022 bị cáo Bđã trưởng thành rủ bị cáo Hdưới 18 tuổi đi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Lần phạm tội này bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" nên bị cáo Bthuộc tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5.2] Đối với bị cáo Trương Văn H: Vào ngày 08 tháng 6 năm 2022 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Nguyễn Văn Bcó giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là là 15.812.000 đồng (trong đó của bị hại ông Phạm Đình L là 14.977.000 đồng và của bị hại Nguyễn Thanh S là 835.000 đồng), bị cáo là đồng phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn B và Trương Văn H là những công dân có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng chỉ vì ham muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác do pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, làm cho quần chúng hoang mang, lo sợ, thời gian gần đây trên địa bàn

huyện Mỹ Tú đã xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp tài sản nên cần phải xử phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo như sau:

[7.1] Bị cáo Nguyễn Văn Bcó nhân thân xấu, có 01 tiền án, không có tiền sự, bị cáo Bxúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo Bphải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7.2] Bị cáo Trương Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Ngoài ra, bị cáo Trương Văn Hận, sinh ngày sinh ngày 30 tháng 4 năm 2005 là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, chưa có khả năng kiểm soát được suy nghĩ, hành vi của mình, do đó dễ bị chi phối bởi các tác động bên ngoài, dễ bị rủ rê, lôi kéo và thực hiện các hành vi sai trái một cách thiếu suy nghĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

[8.1] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Btừ 01 (một) năm đến (01) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8.2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, chưa bao giờ bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và phù

hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà cố gắng cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Như vậy, đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Phạm Đình L yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bị hại giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt với số tiền 14.977.000 đồng; bị hại ông Nguyễn Thanh S yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bị hại giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt với số tiền 835.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Luân số tiền 14.977.000 đồng, bồi thường cho bị hại Sang số tiền 835.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn Bé, Trương Văn Hcó trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông Phạm Đình L, bị hại ông Nguyễn Thanh S số tiền là 15.812.000 đồng (Trong đó: giá trị tài sản của bị hại Luân là 14.977.000 đồng; giá trị tài sản của bị hại Sang là 835.000 đồng). Đối với bị cáo Hdo tại thời điểm phạm tội bị cáo Hchưa đủ 18 tuổi nên cha, mẹ bị cáo Hphải bồi thường cùng bị cáo số tiền này theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[11] Về vật chứng của vụ án: Không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xét.

[12] Đối với người mua ve chai do các bị cáo trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không làm rõ được họ tên và địa chỉ của người này nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[13] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn Bvà Trương Văn Hlà người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại nên mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Long Ngầu) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Long Ngầu) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2022.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H (tên gọi khác: Trần Hoài H) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trương Văn H (tên gọi khác: Trần Hoài H) 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 9 năm 2022).

Giao bị cáo Trương Văn H (tên gọi khác: Trần Hoài H) cho Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo Trương Văn H(tên gọi khác: Trần Hoài H) khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú mới phải trình báo, cung cấp địa chỉ nơi cư trú mới cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, bị cáo Trương Văn Hcố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 2 Điều 586; Điều 587 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

3.1 Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm Đình L số tiền 7.488.500 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh S số tiền 417.500 đồng.

3.2 Buộc bị cáo Trương Văn H cùng mẹ là bà Trương Thị H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm Đình L số tiền 7.488.500 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh S số tiền 417.500 đồng.

4. Về vật chứng: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5.1 Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Bvà Trương Văn Hmỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5.2 Về án phí dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bphải chịu là 395.300 đồng.

Buộc bị cáo Trương Văn H cùng với mẹ bị cáo H là bà Trương Thị H phải chịu là 395.300 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo Trương Văn H; bị hại Phạm Đình L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Thanh S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Vĩnh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng

Nơi nhận:
- Bị cáo, các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- CAND huyện Mỹ Tú (CQTHAHS, CQCSĐT);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.